Bài 89. LUYỆN TẬP

1. Trong các số 294 ; 634 ; 2763 ; 3681 ; 6020 ; 33 319 ; 78 132 :

a) Các số chia hết cho 3 là :

....

b) Các số không chia hết cho 3 là :

....

c) Các số chia hết cho 3 nhưng không chia hết cho 9 là :

....

2. Với ba trong bốn chữ số 0 ; 6 ; 1 ; 2 hãy viết các số có ba chữ số và :

a) Chia hết cho 9 : ....

b) Chia hết cho 3 nhưng không chia hết cho 9 : ....

3. Viết chữ số thích hợp vào ô trống để được :

a) Số chia hết cho 3 : 1 ☐ 6

b) Số chia hết cho 9 : 85 ☐

c) Số chia hết cho 3 và chia hết cho 2 : 94 ☐

4. Đúng ghi Đ, sai ghi S :

a) Số 4568 chia hết cho 3. ☐

b) Số 55 647 chia hết cho 9. ☐

c) Số 462 vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 3. ☐

5. a) Viết tiếp năm số chia hết cho 10 :

0 ; 10 ; 20 ; ... ; ... ; ... ; ... ; ... .

b) Viết tiếp ba số chia hết cho cả 2 ; 5 và 3 :

0 ; 30 ; ... ; ... ; ... .